

Nội dung		Vị trí gần cửa hầm hàng (11, 12, 33, 41, 42)	Vị trí bên trong hầm hàng (21, 22, 23, 31, 32)
Thời gian cất hành lý hầm 5		1,5 phút/1kiện	1,5 phút/1kiện
Thời gian dỡ/chất xếp lại hành lý trong thùng (phút)	Vị trí phía trên thùng hành lý (2)	4	
	Vị trí từ giữa đến cuối thùng hành lý (3)	7	
Thời gian di chuyển thùng hành lý ra khỏi hầm hàng đến vị trí dỡ hành lý và chất lại vị trí trong hầm hàng (phút) (4)		3	5
Trong 1 thùng hành lý	Tổng thời gian cất hành lý phía trên cùng thùng (phút)	7	9
	Tổng thời gian cất hành lý phía giữa đến cuối thùng (phút) (6)=(3)+(4)	10	12
Trong 2 thùng hành lý cùng 1 hầm hàng	Tổng thời gian cất hành lý phía trên cùng thùng	11	13
	Tổng thời gian cất hành lý phía giữa đến cuối thùng (phút) (8)=(3)*(2)+(4)	17	19
Trong 2 thùng hành lý khác hầm hàng	Tổng thời gian cất hành lý phía trên cùng thùng	12.5	15.5
	Tổng thời gian cất hành lý phía giữa đến cuối thùng (phút) (10)=(2)*(2)+(4)+1/2*(4)	18.5	21.5

Ghi chú

- Thời gian OFL hành lý tại Bảng tham chiếu được tính từ thời gian HDCX triển khai nhân viên bốc xếp/nhân viên PVSD tiến hành OFL hành lý.
- Tiêu chuẩn thời gian cất hành lý tại tàu bay áp dụng không giới hạn số lượng hành lý phải cất trong cùng 1 thùng. Trong trường hợp TTB đã rút, thời gian sẽ được cộng thêm 2 phút khi tiếp cận hầm hàng.
- Trường hợp cất hành lý trong 3 thùng trở lên sẽ được tính bằng tổng thời gian cất trong 2 thùng hành lý cộng thêm thời gian dỡ/chất lại hành lý trong 1 thùng.